

CÔNG TY TNHH DIMA GLOBAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DIMA GLOBAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DIMA GLOBAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DIMA GLOBAL CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110213635

3. Ngày thành lập: 22/12/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Lộc Hà, Xã Mai Lâm, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0819 333 833

Fax:

Email: dimaglobal2022@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4511
2.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4530
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa, đại lý chứng khoán, bảo hiểm, môi giới tài chính, bất động sản, chứng khoán, bảo hiểm)	4610
4.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ động vật quý hiếm và động vật hoang dã)	4620
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện	4649
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt thép	4662
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663

10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn cao su	4669(Chính)
11.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
12.	Khai thác gỗ	0220
13.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đấu giá, trừ dịch vụ Nhà nước cấm)	8299
15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
16.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá)	7310
17.	Bán buôn tổng hợp (trừ hoạt động đấu giá)	4690
18.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
19.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
22.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
23.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
24.	Sản xuất giấy nhấn, bìa nhấn, bao bì từ giấy và bìa	1702
25.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như: + Giấy ăn, giấy lau chùi, + Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh, + Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy.	1709
26.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
27.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
28.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
29.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
30.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
31.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012

32.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
33.	Bốc xếp hàng hóa	5224
34.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Giao nhận hàng hóa; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không; - Môi giới thuê tàu biển và máy bay; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
35.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn	5510
36.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (trừ cửa hàng ăn uống thuộc chuỗi cửa hàng ăn nhanh)	5610
37.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
38.	Dịch vụ ăn uống khác (không gồm các hoạt động kinh doanh karaoke, quán bar, vũ trường)	5629
39.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không gồm các hoạt động kinh doanh karaoke, quán bar, vũ trường)	5630
40.	Đại lý du lịch	7911
41.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐÀO PHƯƠNG MAI	Việt Nam	Số 8D, ngách 420/10 Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.590.000.000	51,000	K0097471	
2	NGUYỄN ĐĂNG ĐỊNH	Việt Nam	Thôn Lục Canh, Xã Xuân Canh, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	4.410.000.000	49,000	C5757060	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐÀO PHƯƠNG MAI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/02/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: K0097471

Ngày cấp: 02/03/2022

Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh

Địa chỉ thường trú: Số 8D, ngách 420/10 Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 8D, ngách 420/10 Khương Đình, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội